

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	A4	B1	B2	B3	C1	C2	C3
Thứ 2	1	Vật Lý (Dũng)	Địa Lí (Vĩnh)	Toán (Long)	Tiếng Anh (Dung)	Toán (Hoàn)	Ngữ Văn (Bình)	Tin Học (Hưng)	GDDP (Hương)	Ngữ Văn (Quân)	GDKT&PL (Vũ)
	2	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng Anh (Trang)	Toán (Long)	Tiếng Anh (Dung)	GDDP (Sếnh)	Ngữ Văn (Bình)	Tin Học (Hưng)	GDKT&PL (Vũ)	Ngữ Văn (Quân)	Lịch Sử (Huệ)
	3	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Thư)	Tiếng Anh (Dung)	Toán (Long)	Địa Lí (Vĩnh)	Công Nghệ (Dũng)	Ngữ Văn (Bình)	Tiếng Anh (Trang)	Toán (Hoàn)	Ngữ Văn (Quân)
	4	Toán (Mạnh)	Toán (Thư)	Tiếng Anh (Dung)	Toán (Long)	Địa Lí (Vĩnh)	Công Nghệ (Dũng)	Ngữ Văn (Bình)	Tiếng Anh (Trang)	Toán (Hoàn)	Ngữ Văn (Quân)
	5	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Tin Học (Hưng)	GDKT&PL (Vũ)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Long)	Lịch Sử (Hưng)	Toán (Hoàn)	Tiếng Anh (Trang)	Sinh Học (Ngát)
Thứ 3	1	Địa Lí (Vĩnh)	Tin Học (Hưng)	Tiếng Anh (Dung)	Toán (Long)	Toán (Hoàn)	Sinh Học (Đức)	Ngữ Văn (Bình)	Lịch Sử (Hương)	GDKT&PL (Vũ)	Công Nghệ (Dũng)
	2	Địa Lí (Vĩnh)	Tin Học (Hưng)	Tiếng Anh (Dung)	Toán (Long)	Lịch Sử (Hương)	Sinh Học (Đức)	Ngữ Văn (Bình)	Toán (Hoàn)	Hóa Học (Sếnh)	Tiếng Anh (Trang)
	3	Hóa Học (Sếnh)	Toán (Thư)	Toán (Long)	Tiếng Anh (Dung)	Lịch Sử (Hương)	Ngữ Văn (Bình)	Địa Lí (Vĩnh)	Tin Học (Hưng)	Sinh Học (Ngát)	Tiếng Anh (Trang)
	4	Hóa Học (Sếnh)	Toán (Thư)	Toán (Long)	Tiếng Anh (Dung)	Toán (Hoàn)	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng Anh (Trang)	Toán (Mạnh)
	5	Sinh Học (Đức)	Ngữ Văn (Huyền)	Vật Lý (Dũng)	Ngữ Văn (Bình)	Toán (Hoàn)	GDDP (Sếnh)	Toán (Long)	Tiếng Anh (Trang)	GDKT&PL (Vũ)	Toán (Mạnh)
Thứ 4	1	Sinh Học (Đức)	GDKT&PL (Vũ)	Toán (Long)	Lịch Sử (Hương)	Hóa Học (Sếnh)	Ngữ Văn (Bình)	Tiếng Anh (Dung)	Toán (Hoàn)	Sinh Học (Ngát)	Công Nghệ (Dũng)
	2	Tiếng Anh (Trang)	Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Bình)	Toán (Long)	Toán (Hoàn)	Tiếng Anh (Dung)	Tin Học (Hưng)	Lịch Sử (Hương)	Lịch Sử (Huệ)	Sinh Học (Ngát)
	3	Tiếng Anh (Trang)	Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Bình)	GDKT&PL (Vũ)	Toán (Hoàn)	Toán (Long)	Tin Học (Hưng)	Vật Lý (Dũng)	CD Ngữ Văn (Tập)	Toán (Mạnh)
	4	Toán (Mạnh)	Tiếng Anh (Trang)	Vật Lý (Dũng)	Ngữ Văn (Bình)	Sinh Học (Ngát)	Toán (Long)	GDKT&PL (Vũ)	Ngữ Văn (Huyền)	CD Ngữ Văn (Tập)	Địa Lí (Chính)
	5	Toán (Mạnh)	Tiếng Anh (Trang)	Vật Lý (Dũng)	Ngữ Văn (Bình)	Sinh Học (Ngát)	GDKT&PL (Vũ)	Toán (Long)	Ngữ Văn (Huyền)	CD Ngữ Văn (Tập)	Địa Lí (Chính)
Thứ 5	1	Vật Lý (Dũng)	GDDP (Vũ)	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Vĩnh)	Tiếng Anh (Dung)	Sinh Học (Đức)	Toán (Long)	Toán (Hoàn)	Ngữ Văn (Quân)	GDDP (Huệ)
	2	Ngữ Văn (Huyền)	Lịch Sử (Huệ)	Tin Học (Hưng)	Địa Lí (Vĩnh)	Tiếng Anh (Dung)	GDKT&PL (Vũ)	Toán (Long)	Toán (Hoàn)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Mạnh)
	3	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Thư)	GDDP (Hiếu)	Hóa Học (Sếnh)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Long)	Ngữ Văn (Bình)	GDKT&PL (Vũ)	Toán (Hoàn)	CD Ngữ Văn (Tập)
	4	Sinh Học (Đức)	Công Nghệ (Mạnh)	Ngữ Văn (Bình)	Hóa Học (Sếnh)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Long)	Tiếng Anh (Dung)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Hoàn)	CD Ngữ Văn (Tập)
	5	Sinh Học (Đức)	Lịch Sử (Huệ)	Công Nghệ (Long)	Ngữ Văn (Bình)	Toán (Hoàn)	Tiếng Anh (Dung)	GDKT&PL (Vũ)	Tiếng Anh (Trang)	Hóa Học (Sếnh)	CD Ngữ Văn (Tập)
Thứ 6	1	Lịch Sử (Huệ)	Tin Học (Hưng)	Công Nghệ (Long)	Sinh Học (Đức)	Sinh Học (Ngát)	Ngữ Văn (Bình)	GDDP (Sếnh)	Địa Lí (Vĩnh)	Địa Lí (Chính)	Ngữ Văn (Quân)
	2	Lịch Sử (Huệ)	Tin Học (Hưng)	Lịch Sử (Hương)	Sinh Học (Đức)	Toán (Hoàn)	Ngữ Văn (Bình)	Tiếng Anh (Dung)	Địa Lí (Vĩnh)	Địa Lí (Chính)	GDKT&PL (Vũ)
	3	Hóa Học (Sếnh)	Công Nghệ (Mạnh)	Tin Học (Hưng)	GDDP (Vũ)	Ngữ Văn (Quân)	Ngữ Văn (Bình)	Tiếng Anh (Dung)	CD Ngữ Văn (Tập)	Tiếng Anh (Trang)	Sinh Học (Ngát)
	4	GDDP (Hiếu)	Công Nghệ (Mạnh)	Tin Học (Hưng)	Hóa Học (Sếnh)	Ngữ Văn (Quân)	Lịch Sử (Hương)	Toán (Long)	CD Ngữ Văn (Tập)	Tiếng Anh (Trang)	Công Nghệ (Dũng)
	5	Ngữ Văn (Huyền)	Địa Lí (Vĩnh)	Công Nghệ (Long)	GDKT&PL (Vũ)	Hóa Học (Sếnh)	Công Nghệ (Dũng)	Ngữ Văn (Bình)	CD Ngữ Văn (Tập)	Sinh Học (Ngát)	Tiếng Anh (Trang)
Thứ 7	1	Tiếng Anh (Trang)	Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Bình)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng Anh (Dung)	Địa Lí (Vĩnh)	Sinh Học (Đức)	Toán (Hoàn)	Lịch Sử (Huệ)	Ngữ Văn (Quân)
	2	Vật Lý (Dũng)	Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Bình)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng Anh (Dung)	Địa Lí (Vĩnh)	Sinh Học (Đức)	Toán (Hoàn)	Hóa Học (Sếnh)	Sinh Học (Ngát)
	3	Ngữ Văn (Huyền)	GDKT&PL (Vũ)	Địa Lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Bình)	Vật Lý (Dũng)	Tiếng Anh (Dung)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng Anh (Trang)	Toán (Hoàn)	Toán (Mạnh)
	4	Toán (Mạnh)	GDKT&PL (Vũ)	Địa Lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Bình)	Vật Lý (Dũng)	Tiếng Anh (Dung)	Sinh Học (Đức)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Hoàn)	Tiếng Anh (Trang)
	5								Tin Học (Hưng)	Toán (Hoàn)	Tiếng Anh (Trang)

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	A4	B1	B2	B3	C1	C2	C3
Thứ 2	1	GDTC (Tâm)	GDQP (Hiếu)			HĐTN (Nhân)			TN Ngữ Văn (Huyền)	TN Toán (Hoàn)	TN Ngữ Văn (Quân)
	2		GDTC (Tâm)	GDQP (Hiếu)					TN Ngữ Văn (Huyền)	TN Toán (Hoàn)	TN Ngữ Văn (Quân)
	3	GDQP (Hiếu)		GDTC (Tâm)					TN Ngữ Văn (Huyền)	TN Toán (Hoàn)	TN Ngữ Văn (Quân)
	4				GDTC (Tâm)				HĐTN (Nhân)		
	5										
Thứ 3	1	HĐTN (Nhân)				GDTC (Tâm)			TN Địa (Vĩnh)	TN Địa (Chính)	Công nghệ (Dũng)
	2					GDQP (Hiếu)		GDTC (Tâm)	TN Địa (Vĩnh)	TN Địa (Chính)	Công nghệ (Dũng)
	3						GDQP (Hiếu)		ÔN TN MÔN VẬT LÝ	ÔN TN MÔN HÓA HỌC	TN Địa (Chính)
	4										TN Địa (Chính)
	5								HĐTN (Nhân)		
Thứ 4	1					CĐ Địa (Vĩnh)			TN Toán (Hoàn)	TN Ngữ Văn (Quân)	TN Toán (Mạnh)
	2						GDTC (Tâm)	CĐ Địa (Vĩnh)	TN Toán (Hoàn)	TN Ngữ Văn (Quân)	TN Toán (Mạnh)
	3						CĐ Địa (Vĩnh)	GDTC (Tâm)	TN Toán (Hoàn)	TN Ngữ Văn (Quân)	TN Toán (Mạnh)
	4								Tin học (Hùng)	Hóa học (Sếnh)	Sinh học (Ngát)
	5										
Thứ 5	1					GDTC (Tâm)			ÔN TN MÔN LỊCH SỬ		
	2						GDTC (Tâm)	GDQP (Hiếu)			
	3								Toán (Hoàn)	ÔN TN MÔN SINH HỌC	GDTC (Tâm)
	4								Toán (Hoàn)		GDTC (Tâm)
	5										
Thứ 6	1	GDTC (Tâm)				Toán (Hoàn)			ÔN TN MÔN GDKT&PL		
	2		GDTC (Tâm)			Toán (Hoàn)					
	3			GDTC (Tâm)	GDQP (Hiếu)	Toán (Hoàn)			Vật lý (Dũng)	Sinh học (Ngát)	
	4				GDTC (Tâm)				Vật lý (Dũng)	Sinh học (Ngát)	
	5										
Thứ 7	1								GDTC (Nhạ)		
	2								GDTC (Nhạ)		
	3									GDTC (Nhạ)	
	4									GDTC (Nhạ)	
	5										